

Ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm Đồng Nai có vị trí quan trọng và là một ngành thuộc thế mạnh của tỉnh. Để phát triển công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm góp phần thúc đẩy chuyển mạnh nền nông nghiệp Đồng Nai sang sản xuất hàng hóa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, cần thực hiện các giải pháp sau:

1. Quy hoạch phát triển nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu nông sản của tỉnh phong phú đa dạng song nhìn chung nguồn nguyên liệu còn phân tán, năng suất cây trồng thấp, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới còn hạn chế, còn sử dụng giống cây trồng cũ năng suất và chất lượng thấp... Do đó để cung cấp đủ nguồn nguyên liệu có chất lượng cao và giá thành hợp lý cho công nghiệp chế biến thì các giải pháp hình thành vùng nguyên liệu có ý nghĩa rất quan trọng đối với ngành công nghiệp chế biến. Dựa trên thế mạnh tiềm năng của tỉnh, cần tập trung vào một số cây trồng là nguyên liệu chính cho công nghiệp chế biến sau đây:

thâm canh cải tạo vườn điều hiện có đạt 40.000 tấn điều thô vào năm 2005. Đồng thời trong năm 2000 sẽ sản xuất 400.000 cây giống cao sản để cung ứng cho nông dân. Ngoài ra phải đảm bảo chính sách thu mua, công bố giá sản đầu vụ và đầu tư vốn cho Donafood đảm bảo thu mua hết hạt điều trong dân. Qua đó giải pháp cấp bách cho cây điều Đồng Nai là phải cải tạo để nâng cao năng suất các vườn điều hiện nay lên từ 1 - 1,5 tấn/ha, đồng thời về lâu dài vì quỹ đất có hạn nên phải thay thế dần bằng giống điều cao sản có năng suất cao. Cụ thể cần có các biện pháp sau:

- Cần có chính sách động viên nông dân ổn định vườn điều tránh tình trạng chặt điều trồng cây khác trước mắt có hiệu quả kinh tế hơn.

- Cho nông dân vay vốn ưu đãi để cải tạo và phát triển vườn điều giống mới, thời gian vay vốn phải đảm bảo cho đến khi vườn điều cho thu hoạch.

- Công ty Donafood là công ty nhà nước đồng thời là đầu mối tiếp nhận các giống mới, kỹ thuật trồng và chăm sóc mới từ các cơ quan nghiên cứu và là đơn vị trực tiếp sản xuất giống cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có biện pháp

tấn/ha.

c. *Vùng luân canh bắp, đậu nành, bông, thuốc lá, khoai mì*

Đây là những cây trồng có thể bố trí trồng luân canh và xen canh. Đồng Nai là một tỉnh có điều kiện đất đai, khí hậu rất thuận lợi cho phát triển các cây trồng ngắn ngày như bắp, đậu nành, bông, thuốc lá,... Tuy nhiên muốn tạo ra được bước đột phá về năng suất, chất lượng thì vấn đề ưu tiên hàng đầu cho các loại cây trồng này là chọn, nhân giống và nhập các loại giống có năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên nước ta. Bên cạnh biện pháp về giống, cần có những biện pháp đồng bộ khác như khác cơ giới hóa, cải tạo đất, và các biện pháp canh tác, bón phân phù hợp... Tóm lại phải có những giải pháp đồng bộ mới tạo ra cây trồng có năng suất và chất lượng cao, tạo ra cơ sở nguyên liệu vững chắc cho công nghiệp chế biến.

Riêng đối với cây thuốc lá trong xu thế hội nhập, để thực hiện mục tiêu thay thế hàng nhập khẩu, cạnh tranh được với hàng nhập thì cần phải cải tiến công nghệ và mô hình trồng cây thuốc lá theo qui mô trang trại, đồng thời áp dụng các giống mới và các biện pháp canh tác phù hợp nhằm nâng cao năng suất và hạ giá thành thuốc lá.

d. *Vùng chuyên canh trái cây, vùng rau xanh*

Qua đánh giá thực trạng cho thấy các vườn trái cây hiện nay chủ yếu là vườn tạp và khả năng cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến còn rất hạn chế về số lượng và chất lượng. Do vậy, vấn đề cần giải quyết hiện nay là song song với việc phát triển các nhà máy chế biến trái cây, cần tiến hành qui hoạch

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM TỈNH ĐỒNG NAI

PHẠM VĂN SÁNG

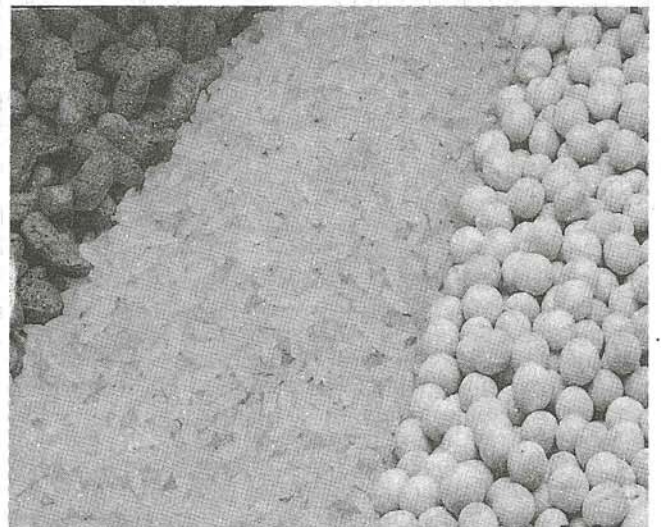
a. *Vùng chuyên canh mía*

Cây mía là nguyên liệu chính để sản xuất đường, chiếm trung bình 60% giá thành sản xuất đường, do đó nếu năng suất mía thấp, trữ lượng đường thấp tất yếu dẫn đến giá thành đường cao. Hiện nay cây mía ở nước ta có giá thành cao và chất lượng thấp nên không thể cạnh tranh với các nước trong khu vực, ví dụ như Thái Lan giá thành nguyên liệu mía hiện tại chỉ khoảng 14 USD/tấn tương đương 200.000 đVN, trong khi giá mía nước ta là 250.000 đ/tấn. Do vậy để giảm giá thành đường sản xuất, một trong những vấn đề mấu chốt đó là giải quyết tăng năng suất và chất lượng mía nguyên liệu.

b. *Vùng chuyên canh điều*

Đồng Nai sẽ đẩy mạnh sản xuất với cây điều, rà soát qui hoạch sử dụng quỹ đất để phát triển 40.000 ha điều trong 10 năm tới. Tập trung

đẩy mạnh việc thay thế dần các vườn điều thoái hóa bằng vườn điều giống mới có năng suất cao. Đồng thời phổ biến rộng rãi giống mới, kỹ thuật canh tác mới từ làm đất, đào hố, mật độ trồng, chăm sóc bón phân, bảo vệ thực vật, phòng trừ sâu bệnh đến nông dân một cách nhanh nhất để các vườn điều phát triển theo đúng định hướng và có năng suất cao từ 1-1,5



Ảnh Thiên Triều

vùng nguyên liệu theo hướng thâm canh và chuyên môn hóa, nhằm tạo ra năng suất chất lượng trái cây và nguồn nguyên liệu ổn định cho nhà máy hoạt động. Cùng với việc đẩy mạnh công tác khuyến nông, quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất, cần hỗ trợ vốn cho nông dân cải tạo vườn, xây dựng mối quan hệ liên kết giữa nhà vườn với nhà nghiên cứu và cơ sở chế biến để ổn định đầu vào đầu ra cho nông dân.

Đặc biệt về giống, cần phải có bộ giống tốt, năng suất cao theo hướng tuyển chọn giống sẵn, nhập khẩu, lai tạo giống mới. Để tạo ra vườn trái cây mới có năng suất cao, chất lượng tốt thì phải mất ít nhất là 5 năm, do vậy ngay từ bây giờ phải có kế hoạch trồng các vườn trái cây giống mới, cần phải có sự phối hợp hài hòa giữa người trồng và nhà máy chế biến, tạo điều kiện ổn định cho người trồng yên tâm đầu tư. Nếu nhà nước không định hướng cho người nông dân đầu tư thì trong 5-7 năm tới, tình vẫn chưa thể có vườn trái cây nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Một điểm rất cần được chú ý khi xây dựng các vườn trái cây trong thời gian tới là phải đặt chỉ tiêu cho việc sản xuất rau quả "sạch", cần phải nghiên cứu việc giảm thiểu sử dụng thuốc trừ sâu vì muốn xuất khẩu rau quả ra thị trường thế giới thì càng sử dụng càng ít thuốc trừ sâu càng tốt. (Công nghiệp trái cây New Zealand xuất khẩu 1,7 tỷ USD/năm nhờ trái cây luôn "tươi, sạch và xanh")

e. Vùng chăn nuôi tập trung bò sữa, bò thịt, heo, gia cầm

Nhu cầu nguyên liệu sữa cho ngành chế biến sữa Việt Nam là rất lớn. Vấn đề đặt ra là phải tiếp tục đẩy mạnh mở rộng vùng nguyên liệu cho ngành chế biến sữa. Chăn nuôi bò sữa hiện nay còn chưa phổ biến trong dân, do đó cần có biện pháp huy động các thành phần kinh tế tham gia nuôi bò sữa, cho nông dân vay với lãi suất ưu đãi để đầu tư phát triển đàn bò sữa và mua trang thiết bị cho các trạm thu mua sữa và nghiên cứu thêm các chính sách ưu tiên phát triển ngành chăn nuôi bò sữa. Đây là giải pháp cần phải tiến hành đồng bộ giữa nhà nước và nhân dân cùng làm mới có hiệu quả.

Cần sớm hình thành vùng chăn nuôi bò thịt, heo, gia cầm phục vụ cho ngành chế biến đồ hộp thực phẩm. Giải pháp hình thành vùng chăn nuôi hình thức công nghiệp cần phải tiến hành song song đồng bộ với đầu tư các cơ sở chế biến hiện đại, đủ sức chế biến các sản phẩm của ngành chăn nuôi và là nơi tiêu thụ phần lớn các sản phẩm chăn nuôi. Cần có sự kết

hợp chặt chẽ giữa công nghiệp chế biến và ngành chăn nuôi thì mới tạo tiền đề tốt cho 2 ngành này thúc đẩy nhau phát triển.

2. Đổi mới kỹ thuật và công nghệ chế biến

Công nghệ chế biến nông sản gần như chiếc cầu nối để đưa các nông sản Việt Nam ra thị trường thế giới, chủ trương của Nhà nước cũng khẳng định phải đầu tư công nghệ chế biến nông sản hiện đại thì mới cạnh tranh được trên thị trường xuất khẩu nông sản, công nghiệp chế biến phải đổi mới công nghệ phù hợp để từng bước tạo thị trường cho nông sản.

- *Ngành chế biến mía đường:* Để hạ giá thành đường, một yếu tố quan trọng là đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào công nghiệp chế biến đường. Kiểm soát chặt chẽ khâu nhập khẩu thiết bị, nghiên cứu mở rộng qui mô và đổi mới thiết bị, công nghệ cho các cơ sở chế biến hiện có nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh, tham gia vào thị trường thế giới và khu vực. Đồng thời nghiên cứu đầu tư mới và nâng cấp cơ sở hiện có nhằm đa dạng hóa sản phẩm sử dụng đường như bánh, kẹo..., tạo thêm thị trường cho ngành mía đường.

- *Từng bước nâng cao công nghệ chế biến hạt điều:* Khâu xử lý nhiệt, từng bước ứng dụng phương pháp dùng hơi quá nhiệt để hạn chế sự ô nhiễm môi trường và sẽ từng bước thay thế phương pháp chao dầu hiện nay. Khâu cắt tách vỏ, nâng dần mức độ cơ khí hóa cắt tách (tự động hoặc bán tự động) sao cho đảm bảo năng suất cao đồng thời tỷ lệ bề vỡ nhân thấp nhất. Khâu sấy nhân, cần rút ngắn thời gian sấy hạt điều nhân,... đồng thời kết hợp tăng cường đầu tư chế biến dầu vỏ hạt điều.

- *Ngành chế biến sữa:* Chú trọng tiếp tục đẩy mạnh mũi nhọn khoa học công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm. Giai đoạn đến 2010 để đảm bảo khả năng cạnh tranh thắng lợi khi hòa nhập thị trường khu vực và thế giới, sẽ định hướng tập trung đầu tư công nghệ mới, sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế xuất khẩu, bên cạnh đó chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu thị trường nhất là thị trường xuất khẩu để hướng công tác đầu tư đúng hướng và phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- *Ngành chế biến rau quả:* Song song với đầu tư kỹ thuật mới cho phát triển vùng nguyên liệu, cần đầu tư nâng cấp, trang bị kỹ thuật mới cho các cơ sở hiện có đồng thời xây dựng nhà máy chế biến rau quả hiện đại tại Long Khánh nhằm sản xuất sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu. Bên

cạnh đó việc xuất khẩu rau quả tươi cũng là một hướng cần được xem xét vì sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao. (New Zealand đã rất thành công trong việc xuất khẩu rau quả tươi nhờ chú trọng nghiên cứu sâu về ngành khoa học bảo quản). Muốn vậy cần phải đầu tư nghiên cứu chuyên sâu về kỹ thuật bảo quản và tiếp cận những kỹ thuật bảo quản tiên tiến trên thế giới nhằm bảo đảm cho trái cây sau thu hoạch đến các thị trường ở xa trong tình trạng luôn tươi và bán được giá cao.

- *Ngành đồ hộp thực phẩm:* Trên cơ sở nghiên cứu kỹ thị trường, và có định hướng thị trường cụ thể, khảo sát đầu tư một nhà máy chế biến thực phẩm với kỹ thuật hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Ngành chế biến bông vải, thuốc lá, cao su:* Đầu tư nâng cấp các cơ sở chế biến hiện có với công nghệ hiện đại, phục vụ cho việc chế biến nguyên liệu trên địa bàn, đảm bảo chất lượng cao để đóng vai trò thay thế hàng nhập khẩu.

- *Ngành chế biến thức ăn gia súc:* Cần từng bước đầu tư công nghệ mới, sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, hiệu quả sử dụng thức ăn cao để phù hợp với các giống con vật nuôi mới ngày càng du nhập nhiều vào nước ta.

- *Ngành chế biến cà phê:* Tỉnh ta có nguồn cà phê hạt 30.000-35.000 tấn/năm, trong đó tỷ lệ cà phê qua chế biến còn rất thấp mà chủ yếu là xuất khẩu dạng thô. Do vậy ngành chế biến cà phê cần nghiên cứu từng loại thị trường, tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phù hợp để sản xuất cà phê hòa tan và cà phê bột chất lượng cao cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

3. Phát triển ngành nghề nông thôn

Phát triển công nghiệp chế biến phải là một bộ phận quan trọng của chương trình phát triển ngành nghề nông thôn, cụ thể như sau:

Sơ chế và sấy nông sản gồm: xay xát lúa gạo, sơ chế cà phê, sấy các loại nông sản, sấy bắp... Đây là các lĩnh vực sơ chế nông sản để phục vụ cho nhu cầu tại chỗ và bảo quản nông sản cho người dân. Các máy móc thiết bị sơ chế và sấy này hiện nay ngành cơ khí trong nước đã có thể tự thiết kế và chế tạo phục vụ cho nhu cầu chế biến của nông dân.

Chế biến mía đường thủ công: Đây là nhu cầu chế biến cần thiết phục vụ cho các vùng mía nằm ở vùng sâu khó vận chuyển đến các nhà máy chế biến công nghiệp.

Ngành chế biến lương thực: Đây là ngành nghề cần thiết để chế biến sâu các loại lương thực như chế biến bún gạo, miến, bánh phở, các loại

bánh... đáp ứng cho nhu cầu hàng ngày cho dân cư ở khu vực thành thị và nông thôn.

Ngành chế biến thịt: Ngành chăn nuôi phát triển đòi hỏi phải phát triển ngành nghề chế biến thịt gia súc gia cầm gắn với các vùng nông thôn, vùng chăn nuôi. Các sản phẩm chế biến gồm: thịt tươi đông lạnh phục vụ tại chỗ, các sản phẩm chế biến sâu như giò, chả, nem chua, thịt quay, patê, xúc xích, thịt sấy khô, Lạp xưởng... phục vụ cho dân cư đô thị và nông thôn. Về công nghệ thiết bị: trang bị các dây chuyền giết mổ qui mô nhỏ đồng bộ cả bao bì và phương tiện vận chuyển, bảo quản thích hợp ở vùng nông thôn để chế biến thịt gia súc, gia cầm phục vụ cho các thành phố và các khu công nghiệp; trang bị các máy nhỏ trong các khâu xay, nghiền, sấy, nướng, hấp thịt cho các cơ sở chế biến thịt qui mô nhỏ ở nông thôn.

Chế biến thức ăn chăn nuôi: Bên cạnh xây dựng các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi qui mô lớn là chính, ở nông thôn cần trang bị các máy nghiền thức ăn tinh để tận dụng nguyên liệu sẵn có trong dân, phối trộn thức ăn đậm đặc theo phương pháp thủ công để chế biến thức ăn tổng hợp nhằm phát triển chăn nuôi gia đình. Ở vùng sâu vùng xa có sẵn nguyên liệu có thể xây dựng các cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi qui mô nhỏ.

Chế biến rau quả: Sơ chế, chế biến rau quả và bảo quản tươi nhằm hạn chế tổn thất và kéo dài thời gian tiêu thụ trên thị trường. Phát triển các cơ sở chế biến dạng bán thành phẩm cung cấp cho các nhà máy công nghiệp và các cơ sở chế biến rau quả theo công nghệ truyền thống ướp muối, sấy khô,... nhằm bảo quản được lâu và tiêu thụ ở các thị trường xa. Về công nghệ, thiết bị: đối với rau quả bảo quản tươi cần ứng dụng công nghệ bảo quản tiên tiến (lạnh, sinh học, hóa chất...) kết hợp với công nghệ truyền thống, phù hợp với qui mô hộ gia đình. Trang bị các dây chuyền chế biến đa dạng qui mô nhỏ 1000-1500 tấn/năm ở những vùng nguyên liệu phân tán để có thể chế biến được nhiều loại rau quả cho ra nhiều loại sản phẩm đa dạng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm

- Tiếp tục khuyến khích và kêu gọi vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển các dự án chế biến nông sản, thủy sản đảm bảo cân đối giữa khả năng sản xuất và chế biến, tìm thị trường xuất khẩu sản phẩm nông sản chế biến, chú trọng các dự án đầu tư chế biến thực phẩm thịt gia súc gia

cầm, thủy sản và trái cây đóng hộp. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, có chính sách ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất để thu hút vốn đầu tư cho dự án chế biến trên các vùng chuyên canh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư vốn, giống mới, kỹ thuật canh tác cho nông dân và thu mua lại nông sản. Phương thức này rất có lợi vì chất lượng nguyên liệu đảm bảo theo yêu cầu của doanh nghiệp và nông dân không phải lo thị trường. (Công ty Vedan và Donafood đã làm tốt phương thức này)

- Chính sách cho vay vốn nhất là cho vay vốn vào các kỳ thu hoạch rõ sản phẩm để giúp cho các doanh nghiệp có đủ vốn huy động nguyên liệu dự trữ cho sản xuất. Đối với người nông dân sản xuất nguyên liệu cho chế biến, chính sách tín dụng cần hướng vào việc cho vay đủ vốn theo nhu cầu và chu kỳ cây trồng, có thời gian ân hạn nhất là cây dài ngày trong thời kỳ kiến thiết cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đào tạo, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh tế và quản lý kinh doanh cho nông dân, chủ trang trại, các chủ doanh nghiệp chế biến. Xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công-nông nghiệp đủ trình độ và năng lực chỉ đạo sự liên kết chặt chẽ giữa công nghiệp chế biến và phát triển vùng nguyên liệu.

- Quản lý, kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường. Kiểm tra xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh sản phẩm chế biến, sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, hàng giả, hàng kém phẩm chất, độc hại gây thiệt hại cho người sản xuất và người tiêu dùng.

5. Phát triển thị trường tiêu thụ

Thị trường cho phát triển công nghiệp chế biến cần quan tâm từ hai hướng: thị trường đầu ra và thị trường đầu vào. Xử lý thị trường cho đầu ra sản phẩm phải quan tâm đến nhu cầu khách hàng về chất lượng, giá cả, thị trường thực tế và thị trường tiềm năng. Do đó phải đi từ thái độ và cách tiếp cận thị trường đối với từng doanh nghiệp cụ thể. Chính bản thân doanh nghiệp phải xác định được mặt hàng tham gia thị trường. Để giải quyết thị trường đầu vào cần có cơ chế phối hợp và gắn kết lợi ích giữa người sản xuất nguyên liệu và doanh nghiệp chế biến vì mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm cuối cùng và thu nhập cho cả hai phía. Để có thể thực hiện giải pháp thị trường trên cần thực hiện các biện pháp sau:

- Có chủ trương và thực hiện tốt biện pháp kích cầu nhằm mở rộng thị

trường trong nước. Việc kích cầu không chỉ thông qua việc hạ giá thành sản phẩm chế biến, tăng thu nhập, sức mua trong dân đối với hàng tiêu dùng mà còn phải có chính sách kích thích phát triển ngành sản xuất có sử dụng nhiều nguyên liệu nông nghiệp qua chế biến như: tinh bột mì, bông sơ, thuốc lá, bánh kẹo, thức ăn gia súc... Ngoài ra cần đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị, cải tiến bao bì hấp dẫn để người tiêu dùng hiểu rõ chất lượng hàng nội, không còn tâm lý sùng hàng ngoại.

- Có sự hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp để thực hiện việc tiếp cận thị trường quốc tế như giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, tham gia hội chợ quốc tế... Công việc tiếp thị quốc tế để doanh nghiệp tự thực hiện nhất là doanh nghiệp nhà nước sẽ tốn kém, làm doanh nghiệp không mạnh dạn tiến hành. Do đó cần có sự phối hợp giữa một cơ quan xúc tiến thương mại chung và từng doanh nghiệp để đảm bảo một cách hài hòa giữa quyền lợi của doanh nghiệp và quyền lợi của cơ quan thực hiện giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông, mua bán, nhập khẩu nguyên liệu nông sản mà trong nước chưa đáp ứng được phục vụ chế biến đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh hàng lậu nhập khẩu qua biên giới.

6. Đảm bảo quyền lợi cho nông dân

Đây là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo lợi ích của người nông dân để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo sự phát triển ổn định của các vùng nguyên liệu tập trung sản xuất hàng hóa. Cũng như tình hình chung của cả nước, nông sản ở Đồng Nai càng được mùa thì giá càng thấp, nông dân càng bị thua thiệt, sản xuất không ổn định và vững chắc. Trước mắt thông qua các doanh nghiệp nhà nước, đại lý dịch vụ cung ứng, thu mua sản phẩm..., thương nghiệp quốc doanh phải hoạt động mạnh trên địa bàn nông thôn, vươn tới vùng sâu vùng xa, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng vùng nguyên liệu có đầu tư, có giá bảo hiểm và đảm bảo tiêu thụ hết sản phẩm cho người nông dân ở vùng này. Tổ chức và từng bước hiện đại hóa khâu tiêu thụ nông sản phẩm, đặc biệt đối với trái cây bao gồm khâu đóng gói bảo quản và vận chuyển phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Việc này bản thân người nông dân không thể làm được mà phải có sự tổ chức và hỗ trợ của ngành nông nghiệp, ngành thương mại, và các doanh nghiệp lớn ■